

Bài 4: **BẢO VỆ TRẺ EM KHỎI XÂM HẠI VÀ SAO NHĂNG**

I. Trẻ em trong hoàn cảnh bị xâm hại và sao nhãng

Xâm hại trẻ em còn được gọi là lạm dụng hay ngược đãi trẻ em. Hiện tại vẫn chưa có một định nghĩa hay tên gọi thống nhất cho hiện tượng này. Do vậy, trong tài liệu này, chúng ta có thể sử dụng định nghĩa của Liên hợp quốc, "Xâm hại hay ngược đãi trẻ em là tất cả các hình thức đối xử tồi tệ về tình cảm và/ hoặc thể chất, lạm dụng tình dục, sao nhãng, đối xử không đúng mức hoặc bóc lột vì mục đích thương mại hay các mục đích khác gây ra tổn hại thực tế hoặc tiềm ẩn đối với sự phát triển, sự sống còn, sức khỏe hay nhân phẩm của trẻ".

Hiện tại có nhiều cách phân loại các hình thức xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em. Tuy nhiên, các tài liệu thường đề cập đến 5 hình thức chính, đó là: Xâm hại về thể chất, xâm hại về tinh thần, xâm hại tình dục, Bóc lột trẻ em và Sao nhãng.

1.1. Xâm hại thể chất/thân thể

“Là những hành vi đánh đập, lằn, ném, đầu độc, đốt hay làm bỏng, dìm chết, làm nghẹn thở, hay gây những tổn thương thể xác cho một đứa trẻ” (Bộ Y tế Anh Quốc, 1995,p5).

“Xâm hại thể chất trẻ em là hành vi có nguy cơ hoặc thực sự gây tổn thương thể chất cho trẻ từ sự tương tác hoặc sự thiếu tương tác nằm trong tầm kiểm soát của bố mẹ hay người có trách nhiệm, quyền lực hay được tin tưởng. Những tai nạn này có thể chỉ diễn ra một lần hay lặp đi lặp lại. Ví dụ của những hành vi lạm dụng trẻ em bao gồm tát, đánh đập bằng tay hay đồ vật, đâm, đá, đẩy, đánh và cấu”. (W.H.O)

1.2. Xâm hại tâm lý

“Là những hành vi kéo dài, lặp lại, không thích hợp gây tổn thương hoặc làm giảm nhận thức của trẻ về cái tôi, giá trị và năng lực bản thân từ đó tác động lên tiềm năng sáng tạo và phát triển của quá trình hoạt động, khả năng trí tuệ của trẻ; bao gồm trí thông minh, trí nhớ, nhận thức, sự tập trung, khả năng ngôn ngữ và đạo đức” (Meemeduma, 2005; mở rộng định nghĩa của O’Hagan,2002).

1.3. Xâm hại tình dục

“Là việc cưỡng ép hay lôi cuốn một đứa trẻ tham gia vào các hoạt động tình dục, dù đứa trẻ có nhận thức được việc đang xảy ra hay không. Lạm dụng tình dục là bao gồm những hành vi tiếp xúc như động chạm, giao cấu, cũng như những

hành vi không tiếp xúc như quan sát hoạt động tình dục, ghi băng những hình ảnh khiêu dâm trẻ em” (Bộ Y tế, 1999, trang 6).

“Là sự dính líu vào các hoạt động tình dục của một đứa trẻ mà bản thân đứa trẻ không nhận thức thấu đáo, đồng ý mà không am hiểu hết, hoặc đứa trẻ chưa được chuẩn bị trước và không có quyền đồng ý, hoặc sự vi phạm những điều cấm kỵ trên phương diện luật pháp hay xã hội của một xã hội. Định nghĩa này không chỉ giới hạn trong sự thuyết phục hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục bất hợp pháp mà còn bao gồm sự bóc lột lao động mại dâm và sử dụng trẻ em vào mục đích văn hóa phẩm đồi trụy hay vào những hoạt động tình dục bất hợp pháp” (W.H.O)

1.4. Sao nhãng

“Sao nhãng là việc liên tục chệch mảng không đáp ứng đủ các nhu cầu vật chất và/ hoặc tâm lý của trẻ dẫn đến giảm sút sức khỏe và sự phát triển của trẻ” (Bộ Y tế, 1999, trang 6).

“Sao nhãng và chăm sóc cầu thả là sự vô tình hay chệch mảng của người chăm sóc trong cung cấp các nguồn lực sẵn có cho sự phát triển toàn diện của trẻ về: sức khỏe, học vấn, phát triển tình cảm, dinh dưỡng, mái ấm và các điều kiện sống an toàn; hoặc gây nên những tổn hại cho sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự phát triển về nguyên tắc sống hay xã hội. Định nghĩa này còn bao gồm sự chệch mảng trong giám sát và bảo vệ trẻ khỏi tổn thương trong mức tối đa” (W.H.O).

II. Nguyên nhân và tác động

2.1. Nguyên nhân của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em

Theo nhiều chuyên gia nghiên cứu về trẻ em, sở dĩ dễ xảy ra tình trạng trên là do sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, rõ nhất là sự chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các vùng, miền, giữa các nhóm dân cư trong xã hội làm nảy sinh các vấn đề xã hội, trong đó có bạo lực và xâm hại trẻ em.

Bên cạnh đó, những khó khăn về kinh tế của một bộ phận các gia đình đã dẫn đến tình trạng sao nhãng, bỏ mặc trẻ em. Sự biến đổi các giá trị xã hội, lối sống thực dụng, quá coi trọng đồng tiền và vật chất; tác động của phim ảnh, bạo lực, khiêu dâm ngày càng khó kiểm soát; áp lực về đời sống tâm lý trong gia đình và xã hội gia tăng; tình trạng gia đình ly hôn, ly thân dẫn đến các sang chấn tâm lý, các hành vi “lệch chuẩn” ở trẻ em và người lớn.

Trẻ em hiện đang phải đối diện với nhiều nguy cơ xâm hại, nhưng việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em lại đang tồn tại những bất cập, yếu kém.

Việc quản lý, phát hiện, can thiệp, trợ giúp đối với trẻ em có nguy cơ bị tổn thương, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chưa có tính hệ thống, thiếu đồng bộ. Phát hiện các trường hợp trẻ em bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chưa kịp thời, đặc biệt là nhóm trẻ em bị bạo lực, xâm hại nên các can thiệp, trợ giúp chậm, kém hiệu quả.

Nhận thức của cộng đồng, người dân về nhóm trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt hoặc dễ bị tổn thương chưa rõ ràng, chưa thấy hết được các yếu tố tiềm ẩn mới dẫn đến trẻ em có thể bị tổn thương hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Chưa xây dựng được tiêu chí xác định và đánh giá trường hợp trẻ em có nguy cơ bị tổn thương. Các chương trình hỗ trợ do nhà trường và cộng đồng tổ chức còn hình thức và phân tán, được thiết kế chủ yếu nhằm vào đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đã bị tổn thương để giải quyết hậu quả mà chưa chú ý đến phòng ngừa nguy cơ.

Công tác giáo dục, phục hồi, hòa nhập cộng đồng cho trẻ em trở về từ các trung tâm, trường giáo dưỡng chưa chuyên nghiệp, chưa chất lượng, chưa phân công, phân cấp chặt chẽ, đôi khi còn buông lỏng, dẫn đến nhiều trẻ em từ trường giáo dưỡng trở về vẫn không có cơ hội hòa nhập cộng đồng, gia đình, nguy cơ tái phạm cao.

Bên cạnh đó, việc thiếu quy định chặt chẽ trong luật, chế tài xử phạt nhiều khi không tương xứng với hành vi bạo lực cần xử lý cũng là một nguyên nhân gây nên tình trạng này.

Pháp luật chưa bắt buộc những người phát hiện, nghi ngờ trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải khai báo trừ phi các hành vi đó có yếu tố hình sự cũng như việc bảo vệ trẻ em là nạn nhân, nhân chứng hay thủ phạm.

Ngoài ra, hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em thiếu cụ thể, còn nhiều khoảng trống. Pháp luật cũng chưa có các quy định về quy trình, trách nhiệm thẩm quyền đánh giá nguy cơ và quản lý trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại cũng như những tiêu chuẩn cụ thể về đánh giá mức độ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em của các hành vi bạo lực, xâm hại để từ đó có kế hoạch và hạn chế tối đa những tổn hại có thể gây ra cho trẻ em.

Việc thực thi pháp luật, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật chưa nghiêm; hình thức xử lý vi phạm đối với người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em còn chưa kịp thời và còn nương nhẹ, chưa có tác dụng răn đe hoặc giáo dục dẫn đến một bộ phận người dân còn coi thường pháp luật.

Hình dưới đây thể hiện tính phức tạp của vấn đề mà trẻ em có nguy cơ cao và trẻ em thiệt thòi phải đối mặt. Ví dụ, dòng đầu tiên chỉ ra các dấu hiệu trẻ em có nguy cơ cao thể hiện qua việc các quyền cơ bản của trẻ không được thực hiện đầy đủ. Các nguyên nhân trực tiếp (như tình trạng nhập cư, các hành vi nguy cơ, các biện pháp bảo vệ còn yếu, và gia đình dễ bị tổn thương/không thực hiện được các chức năng của mình) góp phần tạo nên tình trạng trẻ em cần bảo vệ đặc biệt thể hiện trong biểu đồ. Một số nguyên nhân sâu xa của vấn đề như các nhân tố kinh tế xã hội, hệ thống luật pháp và thực thi luật pháp còn nhiều yếu kém được thể hiện ở dòng thứ ba. Dòng cuối cùng chỉ ra một số nguyên nhân gốc rễ góp phần dẫn đến tình trạng vi phạm quyền trẻ em (như đói nghèo, bất bình đẳng/công bằng xã hội, phân biệt đối xử về giới, sự xói mòn của các giá trị xã hội, thể chế pháp quyền còn yếu). Việc xử lý các nguyên nhân cốt lõi này là một công việc lâu dài có thể phải trải qua nhiều thập kỷ để cải thiện, trong khi các nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp có thể được giảm nhẹ thông qua các hoạt động can thiệp tương đối ngắn hạn.

DẤU HIỆU/
Nguy cơ

XÂM HẠI, B

**DI CƯ VỚI MONG MUỐN TÌM
CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP HƠN**
- Thiếu việc làm
- Xu hướng dân số, mất cân bằng
giới tính

⇒

HÀNH
- Việc
- Ma t
an toàn
- Bỏ n

**NGUYÊN
NHÂN
TRỰC TIẾP**

CÁC NHÂN TỐ BẢO VỆ YẾU
- Không được đi học hoặc bỏ học
- Thiếu chương trình đào tạo nghề
phù hợp,
chi phí hợp lý
- Thiếu thông tin, nhận thức
- Thiếu những tấm gương tích cực
- Thiếu các hoạt động xã hội và vui

GIA H
- Khử
hội
- Nhữ
- Tinh
- Thiế
con cá

**NGUYÊN
NHÂN
GIÁN TIẾP**

**ĐÒI HỎI MỚI CỦA NỀN KINH
TẾ**
- Gia đình trở thành một đơn vị
kinh tế tư nhân
- Các dịch vụ xã hội phải trả tiền

X
N
- Các a
xã hội
- Vai t
x 2 .

**NGUYÊN
NHÂN
GỐC RỄ**

ĐÓI NGHÈO

**BẤT BÌNH ĐẲ
THỂ CHẾ**

ĐỘC LỘT, SAO NHẪNG TRẺ EM



VI NGUY CƠ CAO

làm nguy cơ cao
ý và tình dục không
hà ra đi



ĐÌNH CÓ NGUY CƠ CAO

ng hoảng về kinh tế xã
g tấm gương tiêu cực
trạng nợ nần
u kỹ năng nuôi dạy
i



Ã HỘI THAY ĐỔI NHANH CHÓNG

ảnh hưởng và sức ép
mới
rò của gia đình thay



NG CÁC GIÁ TRỊ XÃ HỘI
PHÁP QUYỀN CÒN YẾU



CÁC ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI KHÔNG THUẬN LỢI

- Bạn bè xấu lôi kéo
- Chấp nhận trừng phạt cơ thể trẻ em
- Bạo hành và xâm hại trong gia đình
- Nhu cầu mua dâm trẻ em



THỰC THI PHÁP LUẬT CÒN HẠN CHẾ

- Thiếu khuôn khổ pháp luật hoàn chỉnh
- Tình trạng tham nhũng



ĐỔI MỚI

2.2. Hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng đối với trẻ em

Xâm hại và bỏ mặc trẻ em tác động sâu sắc đến hầu hết mọi mặt đời sống của trẻ, và đó đều là những tác động tiêu cực sẽ theo trẻ đến suốt cuộc đời. Chúng ta có thể thấy được điều này khi xem xét một số hậu quả thường xảy ra cho trẻ sẽ được liệt kê dưới đây, từ đó thấy nhu cầu bức xúc phải có sự cộng tác của cả cộng đồng trong việc ngăn chặn và xoá bỏ tình trạng xâm hại và bỏ mặc trẻ em trong xã hội.

2.2.1. Hậu quả về mặt thể chất:

Về mặt thể chất, đứa trẻ không chỉ mang những vết sẹo trên cơ thể suốt đời, mà còn phải chịu đựng những hậu quả thể chất không trực tiếp liên quan đến vết thương trên da thịt. Hậu quả thường thấy nhất về mặt thể chất của trẻ là nạn nhân của xâm hại và bỏ mặc là tình trạng chậm phát triển, ví dụ như trong khả năng vận động, năng lực xã hội, khả năng nhận thức, thể hiện ngôn ngữ vv... Đó là do sức lực của trẻ bị dồn hết vào việc tự bảo vệ bản thân và không còn đủ để phát triển các kỹ năng phù hợp với lứa tuổi khác nữa.

2.2.2. Hậu quả về hành vi:

Theo nghiên cứu, có hai hậu quả cơ bản liên quan đến hành vi ở trẻ em nhằm đối phó với việc bị xâm hại:

+ Loại thứ nhất, trẻ trở nên quá lệ thuộc: trẻ trở thành thụ động, tránh né mọi khả năng phải đối đầu, hoàn toàn phục tùng lời của người khác, lựa chọn thái độ quá can trọng trong mọi việc, luôn tỏ ra cần sự bảo vệ để tránh mọi rắc rối và cố gắng làm vui lòng người lớn. Những đứa trẻ như vậy có xu hướng rất nhạy cảm với những lời phê bình và mọi sự từ chối của người khác. Trẻ thường thiếu tính tự nhiên, chủ động, không giao tiếp bằng mắt với xung quanh, có vẻ quá thận thung, không tò mò về môi trường xung quanh mình. Trẻ em trong tình trạng này nhiều khi rất khó xác định, do trẻ luôn cố hết sức để đảm bảo rằng trẻ đang ở lẫn trong môi trường của mình. Không bao giờ trẻ muốn mình gây ra sự chú ý, với trẻ, ngược lại được coi là sự xâm hại.

+ Loại thứ hai, trẻ trở nên rất hiếu chiến và bùng phát ra hành vi bên ngoài: rất nhiều trẻ em sau khi bị xâm hại trở nên tiêu cực, hung hăng và vô cùng nghịch ngợm phá phách. Điều này dường như được tạo nên do nỗi lo lắng và căng thẳng quá mức của trẻ. Sự hiếu chiến là một cách để trẻ bộc lộ ra bên ngoài sự tổn thương tâm lý của mình, và có thể ở dạng diễn lại những hồi tưởng về sự việc gây tổn thương trong quá khứ. Hành vi này ở trẻ được xem như nỗ lực lấy lại sự tự chủ sau khi trải qua tình

trạng bị động. Những đứa trẻ như vậy thể hiện sự yếu kém trong khả năng tập trung (chỉ có thể tập trung trong một thời gian rất ngắn) nên khó khăn trong việc tiếp thu bài. Quan hệ của trẻ em với bạn cùng trang lứa không tốt vì trẻ có xu hướng trở thành kẻ bắt nạt bạn và bị bạn bè tẩy chay, do vậy càng thúc đẩy thêm xu hướng hành vi bất thường ở trẻ.

2.2.3. *Hậu quả về tâm lý*

Nhà tâm lý học Erikson trong một tác phẩm của mình năm 1976 đã nói : "... tội ác lớn nhất trong các tội ác là việc làm tổn thương tinh thần của một đứa trẻ ...". Hành vi xâm hại và bỏ mặc trẻ em để lại rất nhiều hậu quả về tâm lý cho trẻ. Có thể kể ra dưới đây một vài ví dụ:

- + Trẻ không tin tưởng vào bản thân, vào người khác và vào môi trường xung quanh. Điều này dẫn đến tâm lý chỉ làm những gì nếu thấy sẽ được đền đáp, mất khả năng chia sẻ của cải và cảm xúc của mình với người khác, muốn lợi dụng và điều khiển người khác, và bản năng nghi ngờ hay không tin tưởng vào xung quanh, đặc biệt là vào những người có quyền lực.

- + Thiếu lòng tự trọng về bản thân do mặc nhiên coi việc mình bị xâm hại và bỏ mặc là do lỗi của mình, do mình không tốt. Điều này thường dẫn đến việc trẻ nhỏ có tính tự kỷ rất cao, nhìn nhận bản thân mình và mọi người đều xấu. Trẻ thường buồn rầu, chán nản, và tự đổ lỗi cho bản thân, rằng mình đáng khinh như những gì cha mẹ đã đối xử với trẻ.

- + Trẻ có các hành vi tự huỷ hoại bản thân. Trẻ bị xâm hại thể hiện rất nhiều hành vi tự huỷ hoại bản thân khác nhau, từ tự gây ra tai nạn, cố tính để bị đau hay ốm, đến việc có hành vi cố gắng tự sát. Đây là một cách để trẻ thoát khỏi cảm giác tội tệ về bản thân.

- + Trẻ coi các đối tượng xung quanh gắn liền với mối đe dọa, sự sợ hãi, với nguy cơ sẽ bị đối xử tồi tệ dưới hình thức này hay hình thức khác. Nghiên cứu cho thấy một trong những biểu hiện lớn nhất của rối loạn tinh thần ở trẻ bị xâm hại là khó khăn của trẻ trong việc quan hệ với mọi người xung quanh, người lớn hay bạn cùng trang lứa.

- + Trẻ có phản ứng bốc đồng và hiếu chiến do bất chước hành vi của kẻ xâm hại. Trẻ bị xâm hại tình dục có thể lặp lại hành động tình dục đó với trẻ khác. Đứa trẻ có thể tỏ ra phát triển sớm hơn lứa tuổi về mặt tình dục. Những điều này khiến trẻ gặp khó khăn trong việc xây dựng quan hệ tốt đẹp với bạn bè cùng trang lứa và do vậy

càng làm trẻ tự ti, tự hạ thấp giá trị bản thân. Thường việc này sẽ góp phần làm tăng thêm cảm giác tội lỗi và tuyệt vọng vốn vẫn thường trực trong tính cách của các trẻ em bị xâm hại.

+ Các cơ chế tự vệ theo bản năng làm cho trẻ bị xâm hại càng có xu hướng sử dụng các cơ chế như chối bỏ (giả vờ là một số việc không hề tồn tại), suy diễn (nhìn thấy những khiếm khuyết, lỗi lầm của mình tồn tại ở người khác), tự kỷ (nhìn thấy khiếm khuyết và lỗi lầm của người khác trong bản thân mình), phiến diện (chỉ nhìn thấy và cho rằng một người hay một vật là rất tốt hoặc rất xấu chứ không thấy sự tồn tại của cả hai).

+ Cảm thấy bị tách biệt và mất mát đi kèm với những lo lắng căng thẳng do mất lòng tin, không được đáp ứng các nhu cầu được dựa dẫm, không còn yêu quý và tôn trọng bản thân, đã trải qua sự chia ly, mất mát và cảm giác bị cha mẹ bỏ rơi nhiều lần, cho rằng thông điệp mà kẻ xâm hại muốn gửi đến trẻ là người đó không thích trẻ vì trẻ thật tồi tệ, và muốn vứt bỏ trẻ vì những điều tốt, do vậy mỗi khi phải chia xa ai hay cái gì, trẻ đón nhận sự việc như đó là kết quả của sự xấu xa của mình, và rằng mọi lời đe dọa của cha mẹ đang trở thành sự thật. Nỗi lo sợ bị cô lập và mất mát dẫn đến hành vi đeo bám dai dẳng, vô cùng khó khăn mỗi khi chia ly, và quá phụ thuộc vào cha mẹ.

+ Tỷ lệ người bị xâm hại tình dục thời thơ ấu gặp các trục trặc về tình dục cao hơn nhóm khác 90%, biểu hiện ở sự suy giảm chức năng tình dục, có xu hướng tình dục đồng tính (1/3 đến 2/3 số nạn nhân) và 20% các trường hợp có xu hướng trở thành người hành nghề mại dâm hoặc quan hệ tình dục bừa bãi (20% số nạn nhân). Và cuối cùng, do mức độ lòng tự trọng thấp, người bị xâm hại tình dục có xu hướng cao hơn trong việc cưới một người cũng có lòng tự trọng thấp, một người sẽ có hành vi xâm hại vợ hoặc con cái, tạo ra thế hệ trẻ em bị xâm hại tình dục thứ hai.

Những hậu quả nói trên của xâm hại trẻ em khác nhau ở mỗi nạn nhân, tùy thuộc vào các yếu tố như tuổi, thời gian và mức độ nghiêm trọng của hành vi xâm hại, và khả năng chống cự của đứa trẻ... Khi cân nhắc tất cả các yếu tố có thể là hậu quả của xâm hại trẻ em như đã nói ở trên, chúng ta có thể thấy mức độ bức thiết phải hành động để ngăn chặn tình trạng này.

III. Phát triển các dịch vụ chăm sóc ngoài gia đình và các chương trình bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại và sao nhãng

Các dịch vụ bảo vệ trẻ em cần được cung cấp ở cả ba cấp độ bảo vệ trẻ em.

Theo đó các dịch vụ bảo vệ trẻ em tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ:

- Phòng ngừa, ngăn chặn trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt: thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xã hội và tư vấn cho cha mẹ, người giám hộ và trẻ em về các kiến thức để chủ động đề phòng; hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ đẩy trẻ em rơi vào hoàn cảnh bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng.

- Phát hiện sớm, can thiệp kịp thời (không rơi vào hoàn cảnh bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng đối với nhóm trẻ em có nguy cơ)

- Trợ giúp phục hồi, tái hòa nhập (đối với nhóm trẻ em có HC DB, kết hợp với việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi để trẻ em bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng).

Có ba loại hình dịch vụ mà một cán bộ xã hội có thể sử dụng để can thiệp vào cuộc sống của trẻ em và gia đình nhằm loại trừ những tổn hại hay nguy cơ tổn hại xảy ra đối với một trẻ em:

- Hỗ trợ vật chất - Giúp đỡ về vật chất như tiền, thực phẩm, chỗ ở, quần áo, phương tiện di chuyển, thông tin.

- Hỗ trợ xã hội - Hỗ trợ việc xây dựng các mối quan hệ giữa mọi người trong cộng đồng, đảm bảo rằng những người xung quanh có quan tâm và sẵn sàng làm bạn, lắng nghe, đồng nghiệp với họ, với đối tượng.

- Hỗ trợ cá nhân - Hỗ trợ hướng tới việc giúp cho thân chủ thảo luận về những vấn đề cá nhân trong cuộc sống của họ. Những hỗ trợ cá nhân thường liên quan đến cảm xúc và tình cảm của con người.

IV. Hiểu và đáp ứng theo dấu hiệu xâm hại và sao nhãng

Cán bộ xã hội khi làm việc với trẻ em cần phải nhìn nhận sự xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em dựa trên các bằng chứng cụ thể. Để tránh những “kết luận sai lầm” về con người nếu lạm dụng chưa hề xảy ra và để “khẳng định chứng cứ” của xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em xảy ra và có hành động bảo vệ kịp thời cho trẻ em.

Những chứng cứ cho thấy một đứa trẻ đã chịu một số dạng ngược đãi được gọi là “chỉ số/dấu hiệu”. Có hai dạng chỉ số/dấu hiệu:

- Chỉ số về thể chất – tổn hại cho cơ thể trẻ;

- Chỉ số về tâm lý, nhận thức và hành vi.

Cán bộ xã hội không thể chỉ dựa vào nội dung trẻ kể lại với họ để kết luận về xâm hại, bóc lột và sao nhãng, vì trẻ em có thể quá nhỏ để có thể diễn đạt câu chuyện xảy ra với em; hoặc quá sợ hãi để kể lại một cách đầy đủ, hoặc chịu áp lực từ phía